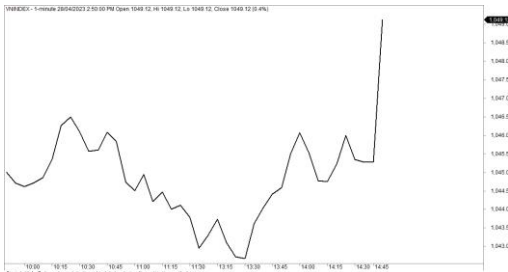


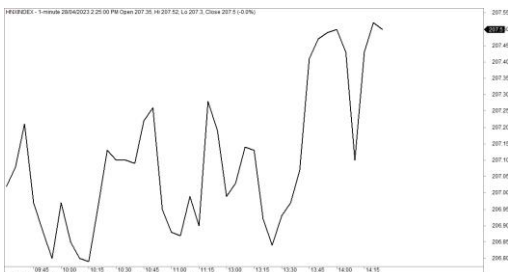
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,049.12	207.48	77.77
% ngày	0.91%	0.79%	0.45%
% tuần	0.60%	0.27%	-0.28%
% tháng	-0.49%	0.84%	2.90%
% năm	-22.34%	-42.40%	-24.27%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,788	1,016	719
TB 1 tháng	11,089	1,297	664
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,056.02	29.89	19.71
Bán	887.54	3.07	35.63
Giá trị ròng	168.48	26.83	-15.92
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	102	149
Mã Giảm	305	59	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.67	15.52	11.86
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	4,179	259	974
LS Cổ tức	3.94%	9.22%	5.75%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số đóng cửa trong sắc xanh trong phiên cuối tuần cũng là phiên giao dịch trước kỳ nghỉ dài. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1049.12 điểm tăng 0.91%. Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.79% và 0.45%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 10,675 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Bất động sản là điểm nhấn đóng vai trò dẫn dắt thị trường như VIC (4.2%), VHM (3.2%), VRE (2.6%), DIG (6.8%), KBC (3.6%), PDR (2.9%) cùng với TPB (3.3%), SSB (4.4%), SHB (1.4%)... là những mã tăng mạnh trong phiên cuối tuần. Ở chiều ngược lại, TCB (-1.3%), SAB (-1.2%), FPT (-1%) là các bluechips đi ngược thị trường.

HNG giảm hết biên độ trong phiên khi ĐHĐCĐ thường niên diễn ra sáng cùng ngày.

Khối ngoại mua ròng 179 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (26 tỷ), DGW (20 tỷ), CEO (17 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (25 tỷ), DGC (24 tỷ), LTG (23 tỷ) bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong 1-2 phiên giao dịch tới và chỉ số Vn-Index có thể sẽ thử thách vùng kháng cự 1,055 – 1,060 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong nhịp hồi kỹ thuật và có thể tiếp diễn đà hồi phục này trong 1-2 phiên giao dịch tới. Theo chiến lược lướt sóng T+, các nhà đầu tư hạn chế mua mới và chờ điểm bán trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy nhà đầu tư đang có dấu hiệu dần lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư cũng có thể xem xét mua mới các cổ phiếu đã xác nhận điểm mua ngắn hạn với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index tiếp tục biến động hẹp và đi ngang so với tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn và đồ thị giá của chỉ số VN-Index xuất hiện mô hình nến Bullish Hammer cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và tiếp nối đà tăng trong tuần giao dịch kế tiếp. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và chưa nên tăng tỷ trọng cổ phiếu do xu hướng TĂNG trung hạn chưa rõ ràng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 28/04/2023 9:20:00 AM Open 1043.18, Hi 1049.12, Lo 1042.04, Close 1049.12 (0.9%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 1,086.16, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 1,029.48, MA(Close,15) = 1,051.81



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 28/04/2023 9:00:00 AM Open 205.84, Hi 207.63, Lo 205.8, Close 207.5 (0.8%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 214.05, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 203.59, MA(Close,15) = 207.89



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1049.12	0.91%
VN30	1051.43	0.95%
VN Mid	1337.6	1.26%
VN Small	1188.22	0.57%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	207.48	0.79%
HN30	372.74	1.26%
VNX AllSh	1013.89	1.01%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.77	0.45%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1056.02	
Bán	887.54	
GT ròng	168.48	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.89	
Bán	3.07	
GT ròng	26.83	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.71	
Bán	35.63	
GT ròng	-15.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TSC	240	6.94%
DIG	1200	6.86%
FIT	280	6.85%
NLG	2100	6.71%
LBM	2400	5.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	1600	9.70%
IDJ	1000	8.13%
API	600	4.96%
TIG	400	4.88%
CAP	4000	4.57%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVM	1969	14.17%
PVX	277	11.54%
PPH	915	3.84%
QTP	406	2.69%
CSI	963	2.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNG	-280	-7.00%
DBC	-800	-5.18%
BWE	-2000	-4.44%
OCB	-400	-2.49%
GMD	-1300	-2.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-900	-9.09%
AMV	-100	-2.13%
PVI	-1000	-1.96%
TAR	-200	-1.30%
TVD	-100	-0.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APF	-4596	-5.88%
MSR	-878	-5.78%
PGB	-1761	-5.19%
LTG	-1174	-3.74%
CST	-476	-2.31%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	428,293	
BID	220,046	
VHM	215,541	
VIC	198,706	
GAS	177,615	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,825	
IDC	12,738	
PVS	12,093	
KSF	11,940	
PVI	11,712	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,817	
VGI	64,024	
BSR	49,518	
VEA	49,033	
MCH	44,304	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	34,099,663	23,071,599
HNG	28,953,872	4,309,420
DXG	21,302,434	17,249,364
NVL	19,527,582	26,251,320
HAG	17,935,787	11,402,651

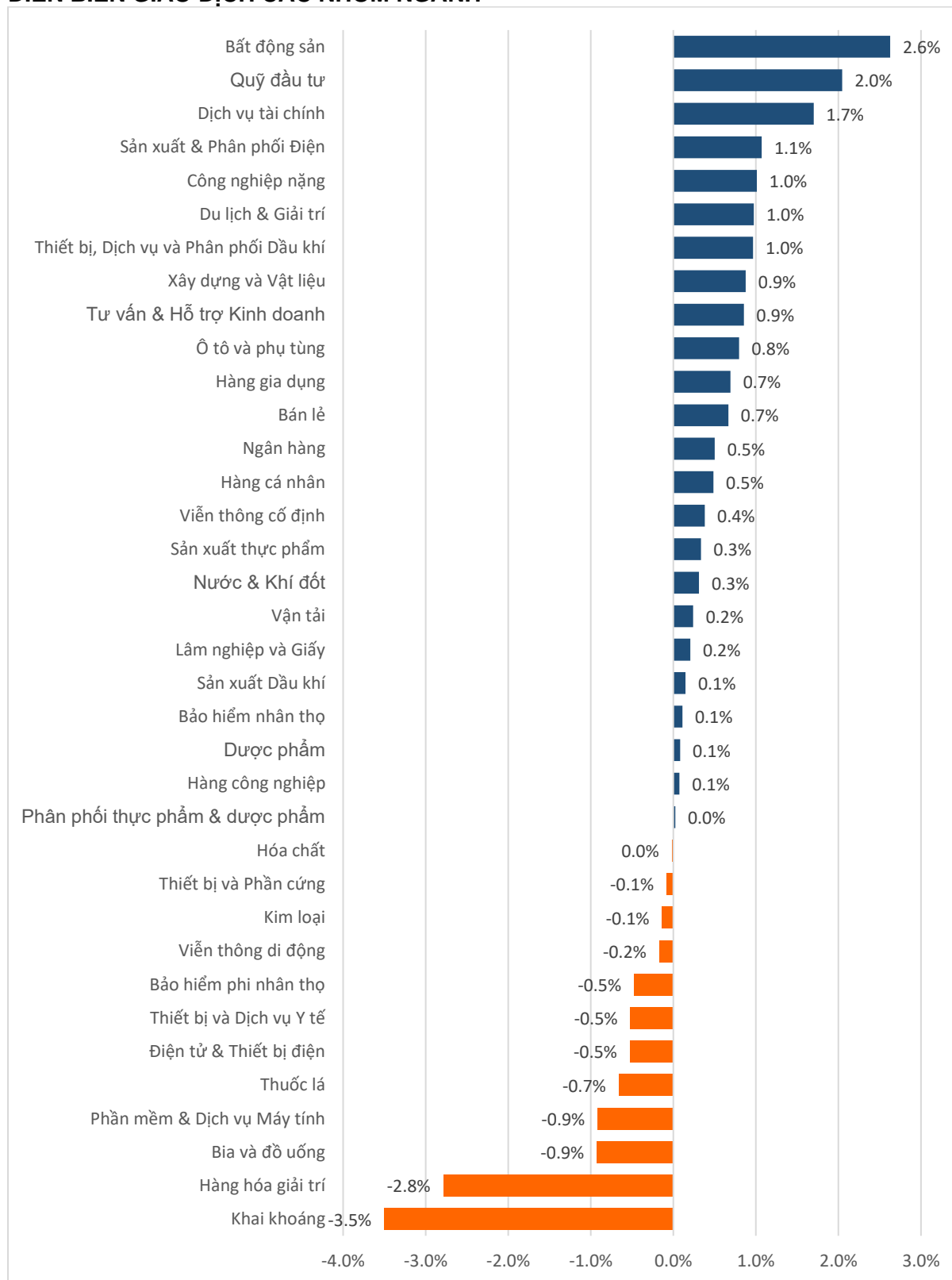
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	14,960,012	24,005,378
CEO	10,844,589	8,975,224
IDJ	7,696,250	4,834,429
APS	2,942,181	3,075,507
MBS	2,822,731	4,197,744

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VAB	3,568,923	108,466
BSR	3,308,254	6,446,302
C4G	3,052,086	3,217,804
PVL	2,317,900	579,475
PVX	2,013,840	544,194

Nguồn: Bloomberg & YSVN



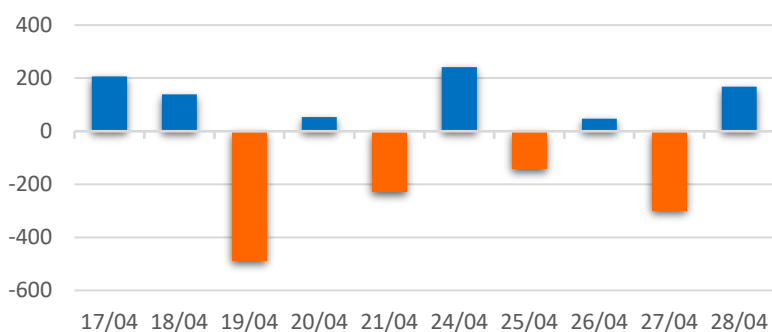
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

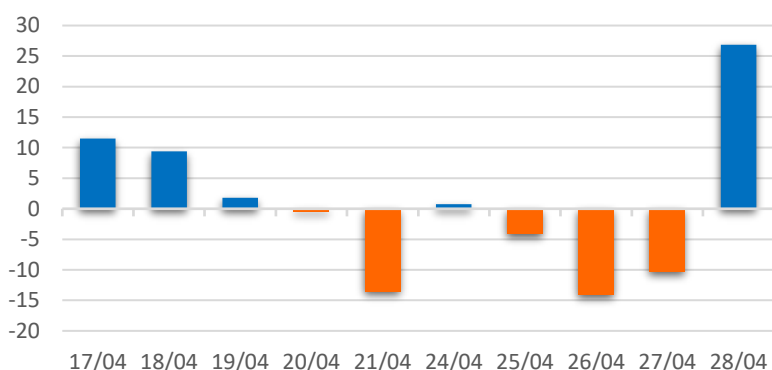
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	26,619	SSI	24,601
DGW	19,866	DGC	23,622
DXG	17,317	HCM	8,155
PVD	15,328	PC1	7,370
GMD	13,218	HPG	6,742

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

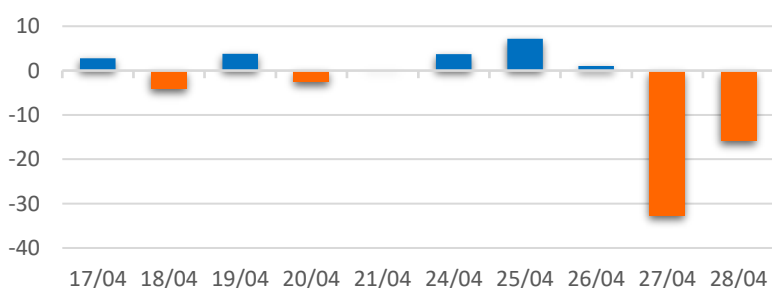
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	17,491	NRC	877
PVS	5,063	EVS	508
IDJ	2,302	SEB	229
TNG	1,355	ONE	144
PVI	948	HMH	53

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	7,989	LTG	22,811
VTP	1,506	QNS	3,810
VGG	364	MCH	290
HPP	362	SKV	179
ACV	343	PGB	131

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	74,386	HDC	12,323
MBB	69,221	HPG	7,297
GMD	52,826	FIR	4,425
TCB	51,150	VNM	2,284
NLG	49,411	VCB	1,932

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

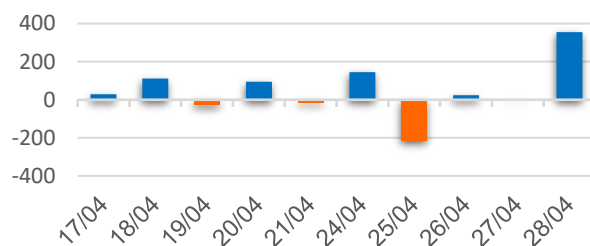
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIT	47,773.67	CEO	12,977
SEB	8,820.58	VMC	0.1
GKM	4,433.00		
IDV	75.14		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

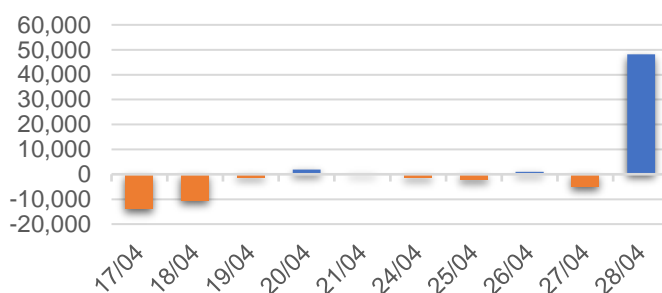
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCI	40.50	BSR	6,500
		BLI	1
		TL4	0.2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

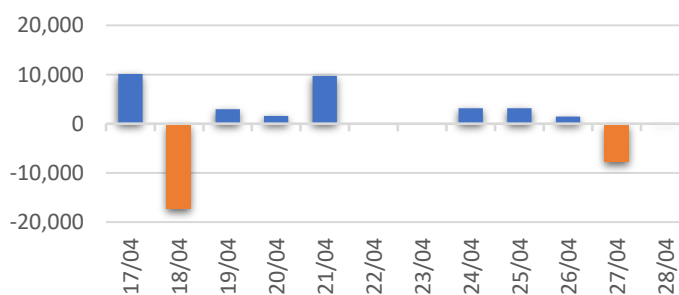
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



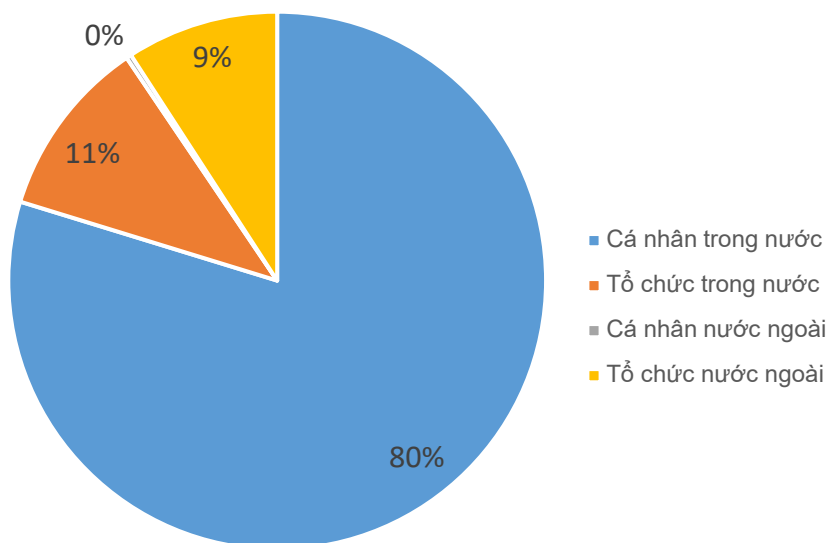
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



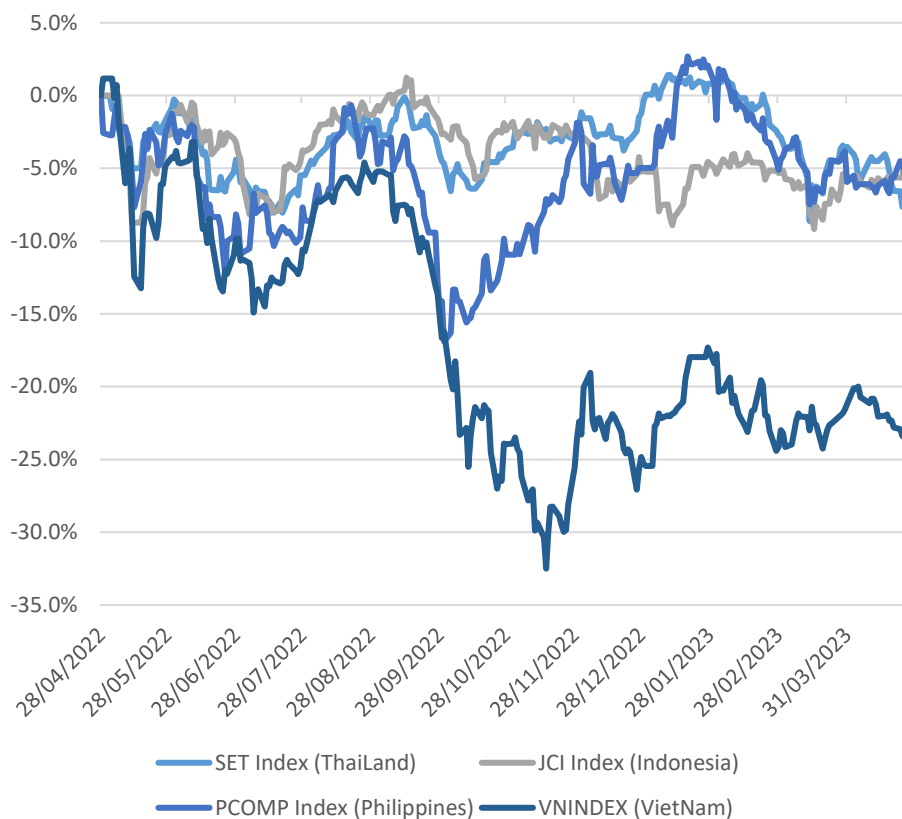
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



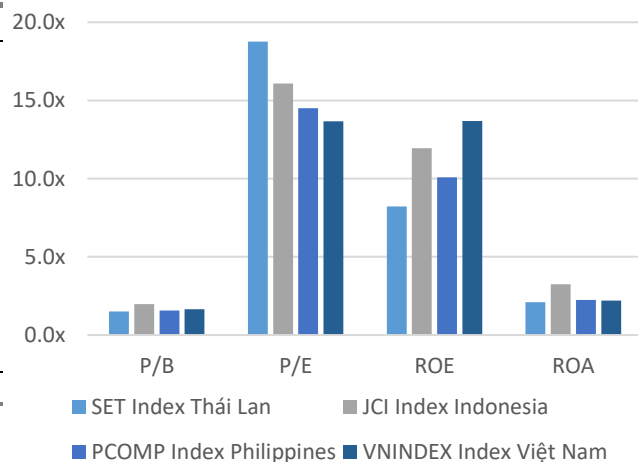
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	16.0x	14.4x	13.7x
ROE	%	8.23	11.96	10.08	13.69
ROA	%	2.10	3.26	2.24	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	553.48	665.67	167.25	176.90
GTGD	Tỷ USD	1.08	0.92	0.07	0.32
LS cổ tức	%	3.13	3.29	2.44	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written